

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2089**/UBND-KT
V/v rà soát, quy hoạch, đầu tư
xây dựng, vận hành các dự
án, công trình thủy điện

Bình Định, ngày **27** tháng 5 năm 2016

Kính gửi: Sở Công Thương

Thực hiện Văn bản số 4278/BCT-TCNL ngày 19/5/2016 của Bộ Công Thương về việc rà soát quy hoạch, đầu tư xây dựng, vận hành khai thác các dự án, công trình thủy điện; Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ nội dung Văn bản số 4278/BCT-TCNL nêu trên (*Có văn bản kèm theo*) triển khai thực hiện, báo cáo Bộ Công Thương đảm bảo thời gian theo quy định.

Giám đốc Sở Công Thương triển khai thực hiện. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT Phan Cao Thắng;
- Các Sở XD, NN và PTNT, TNMT;
- CVP, PVP CN;
- Lưu: VT, K6 (09b). lv

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Cao Thắng

Số: **4 2 7 8** /BCT- TCNL

V/v rà soát quy hoạch, đầu tư xây dựng, vận hành khai thác các dự án, công trình thủy điện

Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2016

Kính gửi: UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 62/2013/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội (NQ62) và Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2014 (NQ11) về tăng cường công tác quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng, vận hành khai thác công trình thủy điện, Bộ Công Thương đề nghị UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có dự án thủy điện (sau đây gọi chung là UBND tỉnh) phối hợp chỉ đạo, thực hiện các nội dung sau:

1. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện NQ62 và NQ11 theo nội dung Văn bản số 6086/BCT-TCNL ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Bộ Công Thương (có bản sao kèm theo); báo cáo Bộ Công Thương kết quả thực hiện trước ngày 30 tháng 6 năm 2016 để kịp tổng hợp, báo cáo Chính phủ xem xét, trình Quốc hội theo đúng quy định.

2. Báo cáo Bộ Công Thương trước ngày 10 tháng 6 năm 2016 về tình hình đầu tư xây dựng dự án, vận hành khai thác công trình thủy điện trên địa bàn theo các nội dung chính như sau:

a) Đối với các công trình thủy điện đã vận hành theo Quy trình vận hành được phê duyệt:

- Tổng hợp thông tin về nội dung Quy trình vận hành (QTVH) hồ chứa đã được UBND tỉnh phê duyệt theo biểu mẫu tại Phụ lục 1 kèm theo văn bản này.

- Đánh giá cụ thể tình hình thực hiện các quy định tại QTVH liên hồ chứa và/hoặc QTVH hồ chứa được phê duyệt, trong đó cần quan tâm các nội dung sau đây:

+ Chỉ đạo của UBND tỉnh và tình hình thực hiện của Chủ đập về kế hoạch điều tiết nước, vận hành hồ chứa.

+ Việc phối hợp, thông tin, báo cáo của Chủ đập trong quá trình vận hành hồ chứa với các cơ quan, đơn vị liên quan.

+ Việc lắp đặt, vận hành hệ thống quan trắc, giám sát mực nước, lưu lượng tại hồ chứa và ở hạ du.

+ Việc lắp đặt, vận hành và hiệu quả hoạt động của hệ thống cảnh báo xả nước khi điều tiết lũ, phát điện.

+ Việc tuân thủ quy định về mực nước khống chế của hồ chứa tại các thời kỳ trong năm; việc xả dòng chảy tối thiểu cho hạ du của Chủ đập so với quy định tại Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt hoặc yêu cầu của địa phương.

+ Hiệu quả, tác động của vận hành hồ chứa về mùa lũ, mùa kiệt trong những năm qua đối với an toàn công trình và hạ du như: vấn đề xói lở tại chân đập tràn và bờ sông hạ du (nếu có); mức độ đáp ứng nhu cầu khai thác, sử dụng nước cho sinh hoạt và sản xuất; ảnh hưởng khác đối với sinh hoạt và sản xuất của người dân (nếu có)...

- Các khó khăn, vướng mắc; đề xuất, kiến nghị liên quan nhằm phát huy hiệu quả công trình, hạn chế tối đa ảnh hưởng tiêu cực của việc vận hành hồ chứa đối với công trình và hạ du.

b) Đối với các công trình thủy điện đã vận hành nhưng chưa có QTVH được phê duyệt (nếu có):

- Danh mục công trình chưa có QTVH hồ chứa được phê duyệt.

- Nguyên nhân, lý do chậm phê duyệt QTVH hồ chứa; tiến độ dự kiến hoàn thành việc lập, thẩm định, phê duyệt QTVH hồ chứa.

- Các vấn đề tồn tại, hạn chế trong quá trình vận hành hồ chứa.

- Các đề xuất, kiến nghị có liên quan.

c) Đối với các dự án đang thi công xây dựng:

- Cung cấp thông tin về tình hình thực hiện dự án theo biểu mẫu tại Phụ lục 2 kèm theo văn bản này.

- Đánh giá sự phù hợp của Dự án đầu tư xây dựng công trình (Báo cáo nghiên cứu khả thi) với quy hoạch thủy điện, với Thiết kế cơ sở (TKCS) đã được cơ quan quản lý nhà nước về chuyên ngành (CQNN) góp ý, thẩm tra, thẩm định; sự phù hợp của Thiết kế kỹ thuật (TKKT) với TKCS đã được CQNN góp ý, thẩm định theo quy định.

- Đánh giá việc thực hiện quy định pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng của Chủ đầu tư, gồm: tổ chức, bộ máy và năng lực cán bộ quản lý đầu tư dự án; việc lựa chọn tư vấn khảo sát, thiết kế công trình, giám sát thi công đáp ứng năng lực quy định; việc thực hiện quy định về công tác thẩm tra, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư, thiết kế xây dựng công trình; việc thực hiện quy định về nghiệm thu, giám sát, kiểm tra công tác nghiệm thu về chất lượng công trình; việc quản lý tiến độ và an toàn thi công công trình.

- Các khó khăn, vướng mắc; đề xuất, kiến nghị có liên quan.

d) Đối với các dự án đã phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc TKKT nhưng chưa khởi công xây dựng:

- Cung cấp thông tin về tình hình thực hiện dự án theo biểu mẫu tại Phụ lục 2 kèm theo văn bản này (đối với các nội dung công việc đã hoàn thành).

- Đánh giá sự phù hợp của Dự án đầu tư xây dựng công trình với quy hoạch thủy điện, với TKCS đã được CQNN góp ý, thẩm tra, thẩm định; sự phù hợp của TKKT (nếu đã phê duyệt) với TKCS đã được CQNN góp ý, thẩm định theo quy định.

- Đánh giá việc thực hiện quy định pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng của Chủ đầu tư, gồm: tổ chức, bộ máy và năng lực cán bộ quản lý đầu tư dự án; việc lựa chọn tư vấn khảo sát, thiết kế công trình đáp ứng năng lực quy định; việc thực hiện quy định về công tác thẩm tra, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư, thiết kế xây dựng công trình.

- Các khó khăn, vướng mắc; đề xuất, kiến nghị liên quan.

Đề nghị UBND các tỉnh phối hợp chỉ đạo, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng;
- Sở CT các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Lưu: VT, TCNL (2).



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**

Hoàng Quốc Vượng

PHỤ LỤC 1:

Thông tin về các Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện trên địa bàn được UBND tỉnh phê duyệt

*(Kèm theo văn bản số **4278** /BCT-TCNL ngày **19** tháng 5 năm 2016 của Bộ Công Thương)*

TT	Hạng mục công trình, thông số	Đơn vị	Tên công trình thủy điện			
			Thủy điện A	Thủy điện B	Thủy điện C	...
1	Tuyến đập					
-	<i>Diện tích lưu vực</i>	<i>km²</i>				
-	<i>Lưu lượng bình quân năm</i>	<i>m³/s</i>				
-	<i>Lưu lượng lũ thiết kế</i>	<i>m³/s</i>				
-	<i>Lưu lượng lũ kiểm tra</i>	<i>m³/s</i>				
2	Hồ chứa					
-	<i>Mức nước dâng bình thường</i>	<i>m</i>				
-	<i>Mức nước chết</i>	<i>m</i>				
-	<i>Mức nước lũ kiểm tra</i>	<i>m</i>				
-	<i>Mức nước lũ thiết kế</i>	<i>m</i>				
-	<i>Mức nước trước lũ</i>	<i>m</i>				
-	<i>Dung tích toàn bộ</i>	<i>10³ m³</i>				
-	<i>Dung tích hữu ích</i>	<i>10³ m³</i>				
3	Đập dâng					
-	<i>Kết cấu đập¹</i>					

¹ Kết cấu đập: Đập bê tông trọng lực / Đập đất / Đập đất đá...

TT	Hạng mục công trình, thông số	Đơn vị	Tên công trình thủy điện			
			Thủy điện A	Thủy điện B	Thủy điện C	...
-	Chiều cao lớn nhất	m				
4	Đập tràn					
-	Hình thức đập tràn ²					
-	Lưu lượng xả lũ thiết kế	m ³ /s				
-	Lưu lượng xả lũ kiểm tra	m ³ /s				
5	Nhà máy thủy điện					
-	Lưu lượng phát điện lớn nhất	m ³ /s				
-	Lưu lượng phát điện nhỏ nhất	m ³ /s				
-	Cột nước phát điện lớn nhất	m				
-	Cột nước phát điện nhỏ nhất	m				
-	Cột nước phát điện tính toán	m				
-	Công suất lắp máy	MW				
6	Công trình xả nước cho hạ du					
-	Lưu lượng yêu cầu theo Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt	m ³ /s				
-	Lưu lượng xả thực tế (lớn nhất - nhỏ nhất)	m ³ /s				
-	Biện pháp công trình xả ³					

² Hình thức đập tràn: Tự do / Cửa van cung / Cửa van phẳng / Phím Piano...

³ Biện pháp công trình xả: Cổng (ống) xả độc lập / Cửa van đập tràn / Kết hợp qua cổng xả cát

Phụ lục 2: Thông tin về tình hình thực hiện các dự án thủy điện trên địa bàn tỉnh
(Kèm theo văn bản số **4 2 7 8** /BCT-TCNL ngày **19** tháng 5 năm 2016 của Bộ Công Thương)

TT	Thông tin, thông số	Dự án thủy điện ... [tên dự án]			
		Giai đoạn lập Dự án đầu tư		Giai đoạn lập TKKT	
		Theo góp ý, thẩm định của CQNN	Theo phê duyệt của Chủ đầu tư	Theo thẩm tra, thẩm định của CQNN	Theo phê duyệt của Chủ đầu tư
I	Các văn bản pháp lý liên quan				
1	Quy hoạch thủy điện	[Số hiệu, ngày tháng ban hành, cơ quan phê duyệt quy hoạch]			
2	Chứng nhận, đăng ký đầu tư	[Số hiệu, ngày tháng, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư / Chấp thuận chủ trương đầu tư và các mốc tiến độ chính (khởi công, phát điện, hoàn thành dự án)]			
3	Thẩm định, phê duyệt dự án	[Số hiệu, ngày tháng, cơ quan phê duyệt, trích yếu nội dung văn bản]	[Số hiệu, ngày tháng, cơ quan phê duyệt, trích yếu nội dung văn bản]	[Số hiệu, ngày tháng, cơ quan phê duyệt, trích yếu nội dung văn bản]	[Số hiệu, ngày tháng, cơ quan phê duyệt, trích yếu nội dung văn bản]
4	Quy trình vận hành hồ chứa	[Số hiệu, ngày tháng ban hành, cơ quan phê duyệt Quy trình vận hành hồ chứa (nếu có)]			
II	Các cơ quan, đơn vị tham gia thực hiện dự án				
1	Chủ đầu tư dự án	[Tên và địa chỉ, số điện thoại liên hệ của Chủ đầu tư dự án hiện nay]			
2	Tư vấn khảo sát, lập dự án và thiết kế công trình	[Tên cơ quan tư vấn, địa chỉ liên hệ]		[Tên cơ quan tư vấn, địa chỉ liên hệ]	
3	Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình	[Tên cơ quan tư vấn, địa chỉ liên hệ]			
4	Nhà thầu thi công xây dựng công trình	[Tên nhà thầu chính thi công xây dựng các hạng mục công trình: đập dâng, đập tràn, đường hầm, kênh dẫn nước, nhà máy thủy điện]			
III	Các thông số chính của dự án				
1	Vị trí xây dựng công trình	[Tọa độ địa lý, sông - suối, xã - huyện nơi xây dựng đập, nhà máy thủy điện]		[Tọa độ địa lý, sông - suối, xã - huyện nơi xây dựng đập, nhà máy thủy điện]	

TT	Thông tin, thông số	Dự án thủy điện ... [tên dự án]			
		Giai đoạn lập Dự án đầu tư		Giai đoạn lập TKKT	
		Theo góp ý, thẩm định của CQNN	Theo phê duyệt của Chủ đầu tư	Theo thẩm tra, thẩm định của CQNN	Theo phê duyệt của Chủ đầu tư
2	Cấp thiết kế công trình	[cấp I, cấp II, ... theo Quyết định phê duyệt Dự án đầu tư XDCT]		[cấp I, cấp II, ... theo Quyết định phê duyệt TKKT]	
3	Tuyến đập				
-	Diện tích lưu vực (km ²)				
-	Lưu lượng bình quân năm (m ³ /s)				
-	Tần suất lũ thiết kế / lũ kiểm tra (%)				
-	Lưu lượng lũ thiết kế / lũ kiểm tra (m ³ /s)				
4	Hồ chứa				
-	Mức nước dâng bình thường / mức nước chết (m)				
-	Mức nước lũ thiết kế / lũ kiểm tra (m)				
-	Dung tích toàn bộ / dung tích hữu ích (triệu m ³)				
-	Diện tích mặt hồ tại MNDBT (ha)				
5	Đập dâng				
-	Kết cấu đập	[Bê tông; Đất đồng chất; Đất đá...]		[Bê tông; Đất đồng chất; Đất đá...]	
-	Chiều cao lớn nhất (m)				
-	Điều kiện địa chất nền	[Đá; Đất hồn thô; Đất sét bão hòa nước...]		[Đá; Đất hồn thô; Đất sét bão hòa nước...]	
6	Công trình điều tiết lũ				
-	Hình thức công trình	[Tràn tự do; Tràn có cửa van cung / phẳng; Tràn phím Piano...]		[Tràn tự do; Tràn có cửa van cung / phẳng; Tràn phím Piano...]	
-	Số khoang và kích thước khoang tràn, nx(BxH)				
-	Cao trình ngưỡng tràn (m)				

TT	Thông tin, thông số	Dự án thủy điện ... [tên dự án]			
		Giai đoạn lập Dự án đầu tư		Giai đoạn lập TKKT	
		Theo góp ý, thẩm định của CQNN	Theo phê duyệt của Chủ đầu tư	Theo thẩm tra, thẩm định của CQNN	Theo phê duyệt của Chủ đầu tư
-	Chiều cao đập tràn lớn nhất (m)				
-	Điều kiện địa chất nền	[Đá; Đất hồn thô; Đất sét bão hòa nước...]		[Đá; Đất hồn thô; Đất sét bão hòa nước...]	
-	Lưu lượng xả lũ thiết kế / lũ kiểm tra (m^3/s)				
7	Tuyến năng lượng				
-	Chiều dài hầm dẫn nước (m)				
-	Đường kính đường hầm (m)				
-	Hình thức nhà máy thủy điện	[Ngang đập, Sau đập, Đường dẫn...]		[Ngang đập, Sau đập, Đường dẫn...]	
-	Lưu lượng phát điện lớn nhất (m^3/s)				
-	Mức nước hạ lưu nhà máy lớn nhất / nhỏ nhất (m)				
-	Cột nước phát điện thiết kế (m)				
-	Công suất lắp máy (MW)				
-	Điện lượng bình quân năm (triệu kWh)				
8	Công trình xả dòng chảy môi trường				
-	Hình thức công trình	[Cống / ống xả độc lập; Kết hợp qua cửa van đập tràn / cống xả cát...]		[Cống / ống xả độc lập; Kết hợp qua cửa van đập tràn / cống xả cát...]	
-	Lưu lượng thiết kế (m^3/s)				
IV	Các thông tin liên quan khác				
1	Nguồn vốn đầu tư dự án				
-	Vốn tự có của Chủ đầu tư (%)				
-	Vốn nhà nước ngoài ngân sách (%)				
-	Vốn khác (%)				

TT	Thông tin, thông số	Dự án thủy điện ... [tên dự án]			
		Giai đoạn lập Dự án đầu tư		Giai đoạn lập TKKT	
		Theo góp ý, thẩm định của CQNN	Theo phê duyệt của Chủ đầu tư	Theo thẩm tra, thẩm định của CQNN	Theo phê duyệt của Chủ đầu tư
2	Tiến độ thực hiện (dự kiến thực hiện) dự án				
-	Ngày khởi công xây dựng				
-	Ngày ngăn sông, chặn dòng				
-	Ngày tích nước hồ chứa lần đầu				
-	Ngày vận hành phát điện	[- Tổ máy 1: ... - Tổ máy 2: - Tổ máy]		[- Tổ máy 1: ... - Tổ máy 2: - Tổ máy]	
-	Hoàn thành toàn bộ dự án				

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **60 86** /BCT-TCNL

Hà Nội, ngày **22** tháng 6 năm 2015

V/v tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 62/2013/QH13 của Quốc hội và Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ về tăng cường công tác quản lý, quy hoạch, đầu tư xây dựng, vận hành khai thác công trình thủy điện.

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có Dự án thủy điện

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 62/2013/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội về tăng cường công tác quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng, vận hành khai thác công trình thủy điện, Bộ Công Thương đã có Văn bản số 1450/BCT-TCNL ngày 09 tháng 02 năm 2015 (bản photocopy kèm theo) gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có Dự án thủy điện trên địa bàn đề nghị tiếp tục chỉ đạo triển khai và hoàn thành các nội dung gồm: Tổ chức rà soát, đánh giá quy hoạch thủy điện; thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về môi trường, chất lượng xây dựng, an toàn đập, hồ chứa, đặc biệt là thực hiện nghiêm túc việc trồng rừng thay thế, chi trả dịch vụ môi trường rừng,... Tuy nhiên, đến nay Bộ Công Thương mới nhận được báo cáo rà soát của tỉnh Hà Tĩnh.

Đề nghị UBND các tỉnh, thành phố có các dự án thủy điện trên địa bàn khẩn trương chỉ đạo lập báo cáo gửi về Bộ Công Thương trước ngày 30 tháng 6 năm 2015 để Bộ Công Thương xem xét, tổng hợp và báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Tổng cục trưởng TCNL;
- Sở Công Thương các tỉnh có DATĐ;
- Lưu: VT, TCNL.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Hoàng Quốc Vượng